

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS - ST
Ngày 15- 8 - 2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tuấn.

2. Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST - DS ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc: “Bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐST - DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST – DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tạ Bé T, sinh năm: 1989; cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* 1/ Chị Lê Thị L, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1942; cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Minh V, sinh năm 1974 (vắng mặt).

2/ Luru Kiều L (vắng mặt).

3/ Lê Văn L, sinh năm 1947(vắng mặt).

4/ Nguyễn Vũ D, sinh năm 1978 (có mặt)

5/ Nguyễn Cẩm L, sinh năm 1982 (vắng mặt).

6/ Nguyễn Minh D, sinh năm 1980 (vắng mặt).

7/ Trần Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

8/ Nguyễn Văn D (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

9/ Chị Lâm Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

10/ Đỗ Thị T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

11/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

12/ Đỗ Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13 tháng 02 năm 2019 và biên bản hòa giải ngày 28 tháng 2 năm 2019 và các lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tạ Bé T trình bày: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/12/2018 giữa chị và bà Tạ Thị U có lời qua tiếng lại, nên bà U đánh chị lúc này con của bà U là chị Lê Thị L cũng tham gia đánh chị. Bà U và chị L đè chị xuống đất, chị L nắm cổ áo chị thấy vậy chồng chị là anh Nguyễn Vũ D can ngăn không cho hai bên đánh nhau. Khi sự việc được can ngăn thì chị mới phát hiện bị mất sợi dây chuyền có trọng lượng là năm chỉ vàng 24k. Sự việc đánh nhau chị bị mất vàng và chị có báo với chính quyền địa phương để giải quyết, nhưng không được. Vì vậy nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau giải quyết buộc chị Lê Thị L và bà Nguyễn Thị U bồi thường cho chị năm chỉ vàng 24k, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13 tháng 02 năm 2019 và biên bản hòa giải ngày 28 tháng 2 năm 2019 và các lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị U trình bày: Vào ngày 30/12/2018 giữa chị và chị Tạ Bé T có xảy ra cự cãi và hai bên có xô xát với nhau, khi hai bên xảy ra xô xát thì được mọi người can ngăn, khi sự việc được can ngăn thì chị Bé T mới la lên bị mất sợi dây chuyền năm chỉ vàng 24k. Chị Bé T có báo đến chính quyền địa phương để giải quyết,

sự việc hai bên đánh nhau là có sự thật, nhưng việc chị Bé T bị mất sợi dây chuyền năm chỉ vàng 24k chị không biết. Nay chị Bé T yêu cầu tôi bồi thường sợi dây chuyền năm chỉ vàng 24k chị không đồng ý. Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13 tháng 02 năm 2019 và biên bản hòa giải ngày 28 tháng 2 năm 2019 và các lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị L trình bày: Tôi vẫn giữ y quan điểm như lời trình bày của mẹ tôi là bà Nguyễn Thị U, không chấp nhận bồi thường cho chị Tạ Bé T, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng: Bà Lưu Kiều L trình bày: Tôi là chị em bạn dâu với chị Tạ Bé T, bà Nguyễn Thị U là em chồng tôi, còn chị Lê Thị L là cháu chồng tôi. Sự việc đánh nhau giữa chị T, bà U và chị L là thực tế có xảy ra, khi giữa hai bên đánh nhau tôi có chứng kiến và đã đứng ra can ngăn, còn về chị Bé T nói khi đánh nhau có đeo sợi dây chuyền và bị mất thì tôi hoàn toàn không biết. Tôi cam đoan những lời trình bày của tôi là hoàn toàn sự thật, nếu sai trái tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng chị Trần Thị T trình bày: Tôi là chị em bạn dâu với chị Tạ Bé T, bà Nguyễn Thị U là chị chồng tôi, còn chị Lê Thị L là cháu chồng tôi. Sự việc đánh nhau giữa chị T, bà U và chị L là thực tế có xảy ra, khi giữa hai bên đánh nhau tôi không chứng kiến và sự việc xảy ra khi chồng tôi về nhà kể lại cho tôi nghe tôi mới biết, còn về chị Bé T nói khi đánh lộn có đeo sợi dây chuyền và bị mất thì tôi hoàn toàn không biết. Trước khi đánh nhau với chị U lúc đứng trước nhà chười vợ chồng chị thì chị không thấy chị Bé T đeo dây chuyền gì khi đó chị Bé T mặc áo cổ rộng nên tôi nhìn không thấy đeo dây chuyền. Tôi cam đoan những lời trình bày của tôi là hoàn toàn sự thật, nếu sai trái tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn D trình bày: Tôi là anh chồng chị Tạ Bé T, bà Nguyễn Thị U là chị ruột tôi, còn chị Lê Thị L là cháu ruột tôi. Sự việc đánh nhau giữa chị T, bà U và chị L là thực tế có xảy ra, khi giữa hai bên đánh nhau tôi có chứng kiến và đã đứng ra can ngăn, còn về chị Bé T nói khi đánh nhau với chị U có đeo sợi dây chuyền và bị mất thì tôi hoàn toàn không biết. Trước khi đánh nhau với chị U lúc đứng trước nhà khi chị Bé T chười vợ chồng tôi thì tôi không thấy chị Bé T đeo sợi dây chuyền. Tôi cam đoan những lời trình bày của tôi là hoàn toàn sự thật, nếu sai trái tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng anh Đỗ Văn N trình bày: Giữa tôi với chị Tạ Bé T, bà Nguyễn Thị U và chị Lê Thị L là hàng xóm không có mối quan hệ bà con. Sự việc đánh nhau giữa chị T, bà U và chị L là thực tế có xảy ra ngày 30/12/2018, khi giữa hai bên đánh nhau tôi không chứng kiến và cũng không biết, còn về chị Bé T nói khi đánh nhau bị

mất dây chuyền tôi không biết, nhưng tôi được biết là trước đó 01 ngày (ngày 29/12/2018) chị Tạ Bé T có lại nhà tôi chơi, khi đến chơi tôi thấy chị Bé T có đeo 01 sợi dây chuyền, trọng lượng như thế nào thì tôi không biết và trước lúc đánh nhau khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2018 khi đi qua nhà chị Tạ Bé T tôi vẫn còn thấy chị Bé T đeo sợi dây chuyền. Tôi cam đoan những lời trình bày của tôi là hoàn toàn sự thật, nếu sai trái tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng anh Nguyễn Vũ D trình bày: Tôi là chồng của chị Tạ Bé T, là em ruột của chị U và cậu ruột của chị L. Tôi có mua cho vợ tôi 01 sợi dây chuyền vàng 24k, trọng lượng năm chỉ hơn một năm trước. Sự việc đánh nhau giữa chị Bé T, chị U và chị L, tôi không chứng kiến, nhưng khi nghe la lên thì tôi mới chạy lại can ngăn ra. Khi can ngăn ra tôi thấy áo vợ tôi bị rách và mới phát hiện sợi dây chuyền của vợ tôi đã mất và tìm lại nhưng không thấy. Trước khi hai bên đánh nhau khoảng 15 phút tôi vẫn còn thấy vợ tôi còn đeo sợi dây chuyền và sợi dây chuyền này vợ tôi lúc nào cũng đeo không tháo ra. Tôi cam đoan những lời trình bày của tôi là hoàn toàn sự thật, nếu sai trái tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng anh Nguyễn Minh V trình bày: Anh có chứng kiến sự việc chị Bé T và chị U đánh nhau, tuy nhiên anh không xác định khi đánh nhau chị Bé T có đeo dây chuyền hay không và không biết sợi dây chuyền mất khi nào.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị T trình bày: Vào khoảng 17 giờ ngày 30/12/2018 chị có thấy chị Bé T đeo dây chuyền trên người.

Người làm chứng chị Nguyễn Cẩm L trình bày: Chị không chứng kiến việc chị U và chị Bé T đánh nhau, tuy nhiên trước khi đánh nhau chị có gặp chị Bé T nhưng chị không thấy chị Bé T đeo dây chuyền gì lúc này chị Bé T mặc áo rộng cổ nên tôi nhìn không thấy chị Bé T đeo dây chuyền.

Người làm chứng anh Nguyễn Minh V trình bày: Anh có chứng kiến và can ngăn sự việc đánh nhau giữa chị U và chị Bé T, tuy nhiên khi can ngăn anh không thấy chị Bé T đeo dây chuyền.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Tạ Bé T có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu chị Lê Thị L, chị Nguyễn Thị U bồi thường sợi dây chuyền năm chỉ vàng 24k.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia Tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Bé T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1] Vụ án tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản giữa nguyên đơn chị Tạ Bé T và bị đơn chị Nguyễn Thị U, Lê Thị L Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Thị U, chị Lê Thị L, anh Nguyễn Minh V, chị Lưu Kiều L, anh Lê Văn L, chị Nguyễn Cẩm L, anh Nguyễn Minh D, chị Trần Thị T, anh Nguyễn Văn D, chị Lâm Thị H, chị Đỗ Thị T, chị Nguyễn Thị T, anh Đỗ Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị Lê Thị U, chị Lê Thị L, anh Nguyễn Minh V, chị Lưu Kiều L, anh Lê Văn L, chị Nguyễn Cẩm L, anh Nguyễn Minh D, chị Trần Thị T, anh Nguyễn Văn D, chị Lâm Thị H, chị Đỗ Thị T, chị Nguyễn Thị T, anh Đỗ Văn N tại phiên tòa.

[3] Vào ngày 30/12/2018 chị Tạ Bé T xác định do có mâu thuẫn nên dẫn đến chị và bà Lê Thị U, Nguyễn Thị L ẩu đã đánh nhau. Sự việc này được chị Bé T và bà U chị L thừa nhận do có mâu thuẫn, xúc phạm nhau nên mới dẫn đến sự việc đánh nhau là thực tế có xảy ra.

[4] Chị Tạ Bé T cho rằng bà Nguyễn Thị U và chị Lê Thị L đánh chị dẫn đến chị bị mất sợi dây chuyền năm chỉ vàng 24k, lỗi là do chị bà U chị L gây ra. Vì vậy phải có trách nhiệm bồi thường cho chị sợi dây chuyền năm chỉ vàng 24k. Tuy nhiên bà U, chị L không thống nhất bồi thường cho chị Bé T vì cho rằng mình không làm mất sợi dây chuyền do đó không đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị Bé T.

[5] Xét thấy, căn cứ theo các biên bản ghi lời khai, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay xác định:

Sự việc đánh nhau giữa chị Tạ Bé T và chị Nguyễn Thị U, Lê Thị L là thực tế có xảy ra. Quá trình làm việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ngọc Hiển xác định sự việc không gây thương tích, đồng thời chị Bé T không yêu cầu xử lý hình sự nên không có căn cứ khởi tố vụ án. Đối với sự việc mất vàng của chị Bé T qua điều tra xác định không có căn cứ, không có dấu hiệu hình sự do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ngọc Hiển có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự là phù hợp.

Xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của chị Tạ Bé T, căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng và quá trình điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiến xác định chị Bé T có sở hữu một sợi dây chuyền vàng năm chỉ vàng 24k là có thật. Tuy nhiên tại thời điểm chị Bé T và chị U, chị L đánh nhau chưa có cơ sở xác định chị Bé T có đeo dây chuyền trên cổ và chị U, chị L là nguyên nhân trực tiếp tác động làm mất sợi dây chuyền của chị Bé T.

Lời khai của những người làm chứng chứng kiến sự việc đánh nhau giữa chị Bé T và chị U, chị L không xác định được tại thời điểm đánh nhau chị Bé T có đeo dây chuyền vàng; chị Bé T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có sở hữu; Cơ quan điều tra công an huyện Ngọc Hiến, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến cũng đã có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và có thông báo về việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Từ những nhận định nêu trên chưa có đủ cơ sở xác định chị U, chị L là nguyên nhân trực tiếp tác động làm mất sợi dây chuyền của chị Bé T. Do đó, không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của chị Tạ Bé T.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm do không chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Bé T nên chị Tạ Bé T phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Cụ thể tại thời điểm xét xử sơ thẩm giá vàng tương ứng tại huyện Ngọc Hiến 05 chỉ vàng 24k x 4.120.000 đồng = 20.600.000 đồng x 5% = 1.030.000 đồng. Chị Tạ Bé T đã dự nộp 462.000 đồng theo biên lai thu số 0005676 ngày 13/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được đối trừ, phần còn lại 568.000 đồng chị Tạ Bé T phải tiếp tục nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị Lê Thị U, chị Lê Thị L, anh Nguyễn Minh V, chị Lưu Kiều L, anh Lê Văn L, chị Nguyễn Cẩm L, anh Nguyễn Minh D, chị Trần Thị T, anh Nguyễn Văn D, chị Lâm Thị H, chị Đỗ Thị T, chị Nguyễn Thị T, anh Đỗ Văn N tại phiên tòa.

Áp dụng Điều 584, 585; 589 Bộ luật dân sự; Điều 146 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản giữa chị Tạ Bé T đối với chị Nguyễn Thị U, chị Lê Thị L.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Tạ Bé T phải nộp 1.030.000 đồng. Chị Tạ Bé T đã dự nộp 462.000 đồng theo biên lai thu số 0005676 ngày 13/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được đối trừ, phần còn lại 568.000 đồng chị Tạ Bé T tiếp tục nộp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

